

Số: /BC-THCS.DT

Dền Thàng, ngày 22 tháng 02 năm 202.

BÁO CÁO

**Kết quả tự kiểm tra việc thực hiện các chế độ học sinh;
mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị dạy học; công tác nội trú,
bán trú, an ninh, an toàn trường học năm học 2024-2025
(theo đề cương KT, KH số: 23/KH-PGD&ĐT ngày 18/02/2025)**

Thực hiện kế hoạch: 23/KH-PGD&ĐT, ngày 18/02/2025 của Phòng giáo dục và đào tạo Bát Xát, về việc kiểm tra thực hiện các chế độ, chính sách của giáo viên, học sinh; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị dạy học; công tác nội trú, bán trú, an ninh, an toàn trường học năm học 2024-2025. Trường PTDTBT THCS Dền Thàng nhà trường đã chỉ đạo các cá nhân, bộ phận tự kiểm tra rà soát báo cáo kết quả tự kiểm tra như sau:

I. Khái quát chung

Năm học 2024-2025 nhà trường có tổng số 28 CBQL, GV, NV, trong đó có 03 CBQL, 22 giáo viên, 03 nhân viên.

Tổng số học sinh 403 học sinh/12 lớp. Cụ thể: khối 6 (03 lớp): 109 học sinh; khối 7 (03 lớp): 96 học sinh; khối 8 (03 lớp): 94 học sinh; khối 9 (03 lớp): 104 học sinh. Tổng số học sinh bán trú 300 học sinh.

1. Thuận lợi:

Chế độ chính sách Nhà nước hỗ trợ cơ bản đáp ứng tổ chức nhu cầu tối thiểu cho học sinh sinh hoạt ở trường; Sự quan tâm chỉ đạo của Ngành GD và của cấp ủy chính quyền địa phương; sự hỗ trợ của các cơ quan tổ chức, cá nhân, phụ huynh học sinh cho công tác giáo dục.

Nhà trường có đủ Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng ở cho học sinh bán trú, đồ dùng, các trang thiết bị và các điều kiện cần thiết đảm bảo như cầu thiết yếu và tốt thiểu cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục và tổ chức quản lý học sinh bán trú tại trường.

2. Khó khăn

Cơ sở vật chất chật hẹp, thiếu phòng ở, diện tích sân chơi ít; cơ sở vật chất phòng ở bếp ăn xuống cấp do sạt lở sau cơn bão số 3 YAGI; công trình vệ sinh quá tải; thời tiết khí hậu mưa mùa lạnh giá kéo dài ảnh hưởng nền nếp sinh hoạt của học sinh chung; khó khăn tổ chức các hoạt động ngoại khóa ngoài trời. Không có các phòng chức năng bố trí cơ sở vật chất cho (Phòng Vật Lý, Phòng Công Nghệ, phòng âm nhạc; phòng mỹ thuật.....)

Nhà trường đang trong thời gian xây dựng bổ sung các phòng học chức năng, phòng hành chính, phòng ở cho học sinh bán trú, bếp nấu ăn cho học sinh nên trong năm học 2024-2025 còn thiếu các phòng học chức năng, phòng hành

chính, phòng ở cho học sinh bán trú và bếp nấu ăn cho học sinh; sân chơi, bãi tập bị thu hẹp nên việc bố trí sắp xếp tổ chức các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh bán trú còn nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn.

Trình độ dân trí của một bộ phận không nhỏ nhân còn hạn chế, nhiều gia đình cơ bản phó mặc công tác quản lý giáo dục con cho nhà trường; sự phối hợp giáo dục học sinh chưa tốt; nhiều học sinh vi phạm nội quy nhưng gia đình chưa có giải pháp hiệu quả để phối hợp cùng nhà trường giáo dục con em; ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội; các dấu hiệu tảo hôn; tìm kiếm việc làm và tình trạng không giáo dục được con em trong gia đình vẫn còn nhiều;

Đội ngũ thiếu cơ cấu bộ môn tiếng Anh; Vật Lý, Công nghệ; Kinh nghiệm và phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của đội ngũ hiệu quả còn chưa cao.

II. Công tác triển khai thực hiện

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo

Được sự chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm học, sự phối hợp của các cơ quan ban ngành đóng trên địa bàn trong việc rà soát, triển khai thực hiện các chế độ cho học sinh.

Nhà trường triển khai, thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên tới toàn thể đội ngũ và học sinh; tổ chức hội nghị tuyên truyền về các chế độ chính sách học sinh cho người dân hiểu.

- + Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 02/8/2016 của Chính phủ;
- + Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;
- + Thông tư số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động-TBXH, Bộ Tài chính.
- + Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú;
- + Nghị định số 73/2024/NĐ-CP quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;
- + Quyết định 739/SGD&ĐT ngày 19/5/2016 Quyết định Ban hành quy định quản lý Nội trú, Bán trú các trường học trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- + Kế hoạch số 451 /PGD&ĐT ngày 15/12/2021 V/v triển khai kế hoạch thực hiện mô hình “ Học sinh Nội trú, Bán trú tự quản-Giúp nhau cùng tiến bộ”

Tham mưu Đảng ủy, UBND xã cụ thể hóa các nhiệm vụ chỉ đạo công tác giáo dục bằng các văn bản, nghị quyết để làm căn cứ cho việc triển khai thực hiện tại nhà trường.

Tham mưu phòng GD&ĐT tổng hợp đề xuất cấp kinh phí và bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng đảm bảo điều kiện cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

Phối hợp với các đoàn thể, ban ngành, cơ quan, tổ chức tại địa phương và các trường học trong huyện để tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật cho đội ngũ, học sinh; tuyên truyền phòng chống các nguy cơ mất an toàn trường trường học như ATGT; Phòng cháy chữa cháy; phòng chống tai nạn thương tích; phòng

chống dịch bệnh; phòng chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; thay đổi và loại bỏ dần các thủ tục lạc hậu tại địa phương; vận động học sinh đi học chuyên cần; bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên, học sinh; Phối hợp với Trạm y tế tổ chức khám bệnh và theo dõi sức khỏe cho học sinh, thực hiện đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và tổ chức bếp ăn tập thể của học sinh phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường.

Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động và học sinh trong nhà trường đảm bảo đúng quy định và kịp thời. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành đối với công tác giáo dục của nhà trường.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch đã xây dựng. Tăng cường chỉ đạo và kiểm soát việc thực hiện chuyên môn, khảo sát chất lượng học sinh, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chỉ đạo sát sao việc kiểm kê, bảo quản, sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học; tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác quản lý, sử dụng từ cá nhân giáo viên đến tổ chuyên môn và đến nhà trường.

Kiểm soát việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất đồ dùng dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường tổng năm học. Tăng cường việc sử dụng đồ dùng và thiết bị dạy học của từng cá nhân giáo viên một cách hiệu quả.

Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trường học cho học sinh và thầy cô trong điều kiện nhà trường đang xây dựng các công trình như: Bố trí phòng học, phòng Làm việc, hướng dẫn việc phát huy sử dụng đồ dùng dạy học, phân luồng lối đi trong nhà trường, tăng cường truyền truyền học sinh để tránh các nguy cơ mất an toàn, tăng cường công tác quản lý đến từng học sinh trong các giờ học, giờ ra chơi, các hoạt động ngoại khóa và đặc biệt là tăng cường các giải pháp, sát sao trong quản lý học sinh bán trú tại trường,...

2. Kết quả thực hiện

2.1. Chế độ chính sách

* Tổng số CBQL, GV, NV hưởng các chế độ chính sách: 28 (03 CBQL, 22 giáo viên, 01 kế toán, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên thư viện, 01 bảo vệ lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/ NĐ-CP, 02 hợp đồng nấu ăn theo QĐ số 132/2016/QĐ- UBND hỗ trợ phục vụ nấu ăn cho HS tại các trường theo QĐ).

* Các căn cứ thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động của nhà trường thực hiện theo các văn bản: Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số: 33/2005/TT-BGD&ĐT hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở GD công lập; Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/03/2018; QĐ số 01/2003/QĐ-BGĐT; Thông tư 26/2006/TT-BVHTT; Thông tư số: 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017; Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT ngày 05/01/2005 của Bộ nội vụ, bộ LĐTBXH, Bộ tài chính, ủy ban dân tộc; Thực hiện theo NĐ 76/2019/NĐ- CP ngày 08/10/2019; Nghị định 77/NĐ-CP

ngày 10/08/2021 về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Quyết định số 51/2012/QĐ – TTg ngày 16/11/2012; Thông tư 141/2011/ TT- BTC ngày 20/10/2011; Thông Tư 40/2017/TT-BTC ngày 1/7/2017 về việc Quy định về tiền phương tiện đi lại, tiền lưu trú, tiền thuê chỗ ở nơi đến công tác và tiền cước hành lý tài liệu mang theo để làm việc; Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 17/07/2017 của hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV – kỳ họp thứ 4 quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh Lào Cai;....

- Việc thực hiện công tác tài chính đảm bảo đúng, đủ và có chứng từ đầy đủ.

+ Tổng số kinh phí được cấp năm 2024: 11.325.869.800. đồng; trong đó nguồn 13 - kinh phí thường xuyên: 6.636.190.000 đồng; Nguồn 12 - kinh phí không tự chủ: 2.949.350.000 đồng; Nguồn 15 - kinh phí không tự chủ: 480.129.800đồng, Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia: 1.126.000.000 nguồn 18 - tiền thưởng 134.200.000 đồng.

+ Tổng kinh phí đã chi năm 2024: 11.136.602.846 đồng, trong đó chi Nguồn 12 đã chi 2.92.963.600 đồng; nguồn 13 đã chi 6.506.841.446 đồng; nguồn 15 đã chi 464.497.800 đồng; Nguồn CTMTQG: 1.101.100.000, Nguồn 18 đã chi 134.200.000 đồng.

+ Tổng kinh phí được cấp năm 2025: 11.028.887.000 đồng, trong đó nguồn 13 - kinh phí thường xuyên: 7.356.740.000 đồng; Nguồn 12 - kinh phí không tự chủ: 3.412.347.000 đồng; Nguồn 18 - tiền thưởng 259.800.000 đồng.

+ Đã chi đến thời điểm hiện tại năm 2025: 1.119.524.990 đồng (chi lương, bảo hiểm – nguồn 13).

* Việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí, học bổng, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định:

- Đầu năm học nhà trường thành lập Hội đồng xét duyệt các chế độ các chính sách cho học sinh căn cứ vào các văn bản hướng dẫn như: Chế độ theo Nghị định 81/2021/NĐ -CP ngày 27/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Chế độ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 02/8/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn; Chế độ theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013, học sinh khuyết được hỗ trợ học bổng và kinh phí mua đồ dùng học tập. Lập danh sách đề nghị Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện phê duyệt và ban hành quyết định để làm căn cứ triển khai thực hiện trong các năm học. Tổ chức rà soát để điều chỉnh bổ sung số lượng học sinh khi có thay đổi và vào đầu các kỳ học.

- Kỳ I năm học 2024-2025 (từ tháng 9- tháng 12 năm 2024) Số học sinh được hưởng: Hỗ trợ tiền ăn: 303 Hs (Trong đó có 01HS khuyết tật) kinh phí được giao 1.119.456.000 Kinh phí đã sử dụng chi trả cho học sinh: 1.110.728.000 đồng.

Trong đó: - Chi ăn: 1.042.147.500 đồng
 - Chi trả tiền ăn các ngày lễ tết, hs có nghỉ phép: 68.580.500 đồng
 - Kinh phí trả lại nhà nước các buổi nghỉ không phép: 8.728.000 đồng

+ Tổng số học sinh khuyết tật được hỗ trợ theo thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC là 01 HS; Tổng số tiền đã thanh toán trong học kỳ I năm học 2024-2025 là 7.488.000 đồng.

- Số học sinh chi trả theo NĐ/NĐCP là: $306 \times 600.000 = 236.400.000$ đ

+ Tổng số học sinh được hỗ trợ Chi phí học tập theo NĐ 81/2021 trong học kỳ II năm học 2024-2025 là HKII 406 HS; Đã xét duyệt chưa thanh toán.

+ Tổng số học sinh khuyết tật được hỗ trợ theo thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC trong học kỳ II năm học 2024-2025 là 01 HS; Đã xét duyệt chưa thanh toán.

+ Tổng số học sinh bán trú được hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP trong học kỳ II năm học 2024-2025 là 303 HS; Đã xét duyệt chưa thanh toán.

* Việc thực hiện các chế độ miễn giảm học phí, học bổng, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh được thực hiện theo đúng các văn bản hướng dẫn: Tổng số học sinh được cấp bù học phí theo nghị định số 81/2021 /NĐ-CP là 385 HS số tiền cấp bù là 34.650.000 đồng đã chi theo đúng hướng dẫn của nghị định số 81/2021 /NĐ-CP.

* Việc quản lý và sử dụng các nguồn quỹ hỗ trợ học sinh (quỹ khuyến học, quỹ xã hội hóa): Năm học 2024-2025 nhà trường không thu quỹ khuyến học. Đối với xã hội hóa giáo dục nhà trường triển khai thực hiện theo các văn bản: Căn cứ Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 22/8/2024 của HĐND tỉnh Lào Cai về việc quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Văn bản số 1627/SGD&ĐT-KHTH ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 16/2024/NQ-HĐND ngày 22/8/2024 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Lào Cai; Văn bản số 1626/SGD&ĐT-KHTH ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai về việc thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 16 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

* Việc thực hiện quy chế công khai tài chính: Nhà trường thực hiện theo Thông tư 09/2024-TT-BGDĐT, các nội dung được công khai như: KH, chỉ tiêu giao kinh phí đầu năm, quy chế chi tiêu nội bộ, báo cáo quyết toán quý, báo cáo quyết toán năm, các khoản thu hộ, các khoản thu chi xã hội hóa giáo dục, các chế độ chính sách của người lao động, chế độ chính sách của học sinh, số dư quỹ; thực đơn và chế độ ăn của học sinh. Hình thức công khai: công khai trên các trang thôn tin của nhà trường và dán bảng tin theo quy định. Công khai trong nghị quyết các cuộc họp.

2.2. Quản lý tài sản

Các văn bản chỉ đạo: Nghị định 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/05/2018 của Bộ tài chính, hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;...

Nhà trường đã lập kế hoạch mua sắm; lập tờ trình gửi cấp trên xét duyệt. Hàng năm nhà trường cũng đã tự chủ động sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các tài sản có dấu hiệu bị hư hỏng để đảm bảo chất lượng phục vụ cho công tác giảng dạy của nhà trường, trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất phục vụ học sinh và giáo viên.

Nhà trường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn lập hồ sơ sổ sách, lưu trữ hồ sơ gọn gàng, bảo đảm quy trình quản lý và sử dụng; khai thác sử dụng và bảo quản tài sản. Phân công nhân viên, giáo viên phụ trách phòng thiết bị dạy học; tổ chức khai thác sử dụng phương tiện dạy học (*ti vi; máy chiếu*) thường xuyên. Giao các Tổ chuyên môn tại các lần sinh hoạt chuyên môn đều phải cho tổ viên rà soát danh mục đồ dùng dạy học để lên kế hoạch dạy học của từng bộ môn.

2.3. An ninh an toàn trường học

- Xây dựng KH phối hợp kết phối hợp với Công an xã, trạm Y tế xã, Ban tuyên vận xã, đoàn thanh niên, hội phụ nữ xã trong việc đảm bảo an toàn, an ninh trình học, tổ chức diễn tập phòng chống cháy nổ, truyền truyền giáo dục pháp luật, phòng chống tảo hôn, phòng chống tai nạn thương tích, khám và chăm sóc sức khỏe học sinh, phòng chống dịch bệnh, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, buôn bán trẻ em, bóc lột sức lao động, phòng chống tại nạn thương tích, đuối nước, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm,... Thường xuyên phối hợp để tổ chức các hoạt động tuyên truyền kịp thời và có hiệu quả.

- Tổ chức ký cam kết thực hiện an toàn giao thông với CBQL, GV, NV, Phụ huynh và học sinh. Xây dựng KH có rà soát, dự báo các nguy cơ mất an toàn tại nhà trường và thường xuyên tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn để phòng tránh các nguy cơ mất an toàn trong nhà trường.

- Nhà trường có kế hoạch, phương án phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, thiên tai, dịch bệnh.

- Nhà trường có kế hoạch phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học (nội quy, quy định, bảo vệ,...).

- Nhà trường có cổng trường an toàn giao thông; tổ chức cho CBQL, GV, NV, học sinh, phụ huynh học sinh ký cam kết ATGT; có kế hoạch tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, ATGT,...

- Thực hiện tốt công tác diễn tập bán trú theo 8 khung ngay từ đầu năm học, diễn tập khung 8 theo đúng kế hoạch hàng tháng. Trong đó tập trung diễn tập các nội dung về công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh an toàn trường học, kỹ năng thực hiện bảo vệ và chăm sóc bản thân, công tác phòng chống cháy nổ.

- Xây dựng các nội quy, quy định của nhà trường đối với người lao động và học sinh trên cơ sở tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng và triển khai thực hiện đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật và quy định của ngành, của địa phương. Nhà trường ký hợp đồng với 01 bảo vệ (là công an viên của xã) để đảm bảo cơ sở vật chất cho nhà trường và tăng cường công tác an ninh, an toàn trường học trong nhà trường.

- 100% CBQL, GV. NV và học sinh thực hiện đảm bảo các quy định về An toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường và thực hiện đảm bảo các quy định của pháp luật, nội quy, quy định của nhà trường.

2.4. Công tác nội trú, bán trú.

- Tổ quản lý bếp ăn tổ chức và quản lý bữa ăn cho học sinh: thực đơn, định lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm,... hàng tuần đều có giáo viên lấy ý kiến học sinh về thực phẩm, chất lượng bữa ăn; tổ chức bữa ăn cho học sinh đảm bảo dinh dưỡng và định mức giao nhận theo từng bữa. Chỉ đạo và tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động của bán trú theo từng năm học, hoạt động từng tháng *Thông tư 03/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú; Quyết định 739/SGD&ĐT ngày 19/5/2016 Quyết định Ban hành quy định quản lý Nội trú, Bán trú các trường học trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Kế hoạch số 451 /PGD&ĐT ngày 15/12/2021 V/v triển khai kế hoạch thực hiện mô hình “ Học sinh Nội trú, Bán trú tự quản-Giúp nhau cùng tiến bộ”* Áp dụng 08 khung diễn tập bán trú thực hiện từ năm học 2017-2018 từ chi bộ đến nhà trường và các bộ phận công tác trong năm học, linh hoạt chỉ đạo tổ chức từng khung diễn tập trong thực hiện nhiệm vụ (*công văn số 238 /SGD&ĐT-CTTT, Lào Cai ngày 17 /02/2018 của Sở GD&ĐT*)

- Việc tổ chức và quản lý bữa ăn cho học sinh:

+ Xây dựng thực đơn: Thực đơn được thiết kế theo nguyên tắc đa dạng, đảm bảo cung cấp đầy đủ các nhóm chất dinh dưỡng: tinh bột, protein, chất béo, vitamin và khoáng chất. Thực đơn thay đổi linh hoạt theo mùa, đảm bảo sự hài hoà; các món ăn được chế biến theo phương pháp như rang, rán, kho, xào, nấu canh. Thực đơn ăn theo tuần được công khai trên trang thông tin của nhà trường, thực đơn ăn theo ngày được công khai tại bảng tin của nhà trường.

+ Định lượng suất ăn: Căn cứ số lượng học sinh thực tế tại trường để lên định lượng xuất ăn; suất ăn bao gồm đủ 4 nhóm chất chính: tinh bột, đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất; mỗi suất ăn có sự cân đối về lượng thực phẩm như: Com, thịt, rau xanh...

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm:

+ Nguồn gốc thực phẩm: Thực phẩm được cung cấp bởi đơn vị uy tín, có giấy chứng nhận an toàn thực phẩm. Kiểm tra nguồn gốc xuất xứ, hạn sử dụng trước khi nhập kho.

+ Quy trình chế biến: Tuân thủ nguyên tắc "bếp một chiều" nhằm đảm bảo vệ sinh và tránh nhiễm khuẩn chéo. Đảm bảo dụng cụ nấu ăn, bàn chế biến, khu vực bếp luôn sạch sẽ và khử trùng thường xuyên. Thực hiện quy trình sơ chế, nấu chín kỹ thực phẩm nhằm loại bỏ vi khuẩn có hại.

+ Kiểm soát vệ sinh cá nhân: Nhân viên bếp ăn được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, thực hiện rửa tay trước khi chế biến thực phẩm.

+ Bảo quản thực phẩm: Được lưu trữ trong điều kiện phù hợp, đảm bảo thực phẩm luôn tươi sạch và an toàn. Thực phẩm tươi sống và thực phẩm đã chế biến được lưu trữ riêng biệt, đảm bảo an toàn; sử dụng hệ thống tủ lạnh, tủ đông để bảo quản thực phẩm ở nhiệt độ thích hợp; không sử dụng thực phẩm quá hạn hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

+ Lưu mẫu thức ăn: Thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày, mỗi mẫu 100-150g, được bảo quản trong điều kiện thích hợp trong vòng 24 giờ. Ghi chép đầy đủ thông tin về món ăn, thời gian lưu mẫu để có thể kiểm tra khi cần thiết.

- Quản lý và chăm sóc sức khỏe học sinh

+ Y tế trường học: Phối hợp với trạm y tế tổ chức kiểm tra sức khỏe, tiêm chủng phòng bệnh cho học sinh. Theo dõi hồ sơ sức khỏe của từng học sinh để có biện pháp can thiệp kịp thời khi phát hiện vấn đề sức khỏe.

+ Khám sức khỏe định kỳ: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm cho học sinh. Kiểm tra các chỉ số về chiều cao, cân nặng, thị lực, huyết áp và các vấn đề sức khỏe khác; thông báo kết quả khám sức khỏe đến phụ huynh để có phương án chăm sóc phù hợp.

+ Giáo dục sức khỏe: Tổ chức các buổi ngoại khóa về dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân, phòng chống dịch bệnh. Hướng dẫn học sinh thực hành vệ sinh tay đúng cách, đeo khẩu trang khi cần thiết. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao nhằm nâng cao thể lực.

- Việc đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho học sinh

+ Nơi ở: Nhà trường có hệ thống phòng ở đáp ứng đủ số lượng học sinh bán trú. Mỗi phòng ở có đầy đủ giường, chăn, màn, tủ đồ cá nhân, quạt nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt tốt nhất. Hệ thống nhà vệ sinh riêng trong khu nội trú, được dọn dẹp thường xuyên, đảm bảo sạch sẽ và hợp vệ sinh. Hàng ngày có cán bộ quản lý, giáo viên trực để hỗ trợ và giám sát học sinh tuân thủ nội quy, quy định. Ngoài ra có hệ thống an ninh như camera giám sát, nhân viên bảo vệ trực 24/24 để đảm bảo an toàn cho học sinh.

+ Điều kiện sinh hoạt hàng ngày: Nhà trường có hệ thống nước sạch, hệ thống lọc nước đạt chuẩn.; có nhà ăn rộng rãi, thoáng mát, sạch sẽ. Nhà vệ sinh được dọn dẹp, khử trùng thường xuyên, đảm bảo vệ sinh.

+ Điều kiện học tập: Lớp học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, ánh sáng phù hợp. Ngoài ra nhà trường còn lắp đặt mạng Internet và thiết bị hỗ trợ học tập như máy chiếu, máy tính phục vụ cho việc học tập. Thư viện có sách tham khảo phong phú, đa dạng phục vụ cho học sinh mượn đọc.

III. Đánh giá chung.

1. Ưu điểm.

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương trong việc thành lập hội đồng xét duyệt và thực hiện chi trả các chế độ chính sách cho học sinh. Đã triển khai, tuyên truyền việc thực hiện chế độ chính sách học sinh tới các ban ngành đoàn thể, CBGVNV, phụ huynh được biết và phối hợp thực hiện.

- Có đầy đủ hệ thống hồ sơ các chế độ chính sách của học sinh, chất lượng và việc bảo quản hồ sơ tốt, sắp xếp gọn gàng khoa học. Các chế độ chính sách của học sinh được quyết toán rõ ràng đầy đủ chính xác, hồ sơ quyết toán đảm bảo tính pháp lý

- Chính sách hỗ trợ học sinh giúp nhà trường duy trì tương đối tốt tỷ lệ chuyên cần cơ bản đạt kế hoạch chỉ tiêu xây dựng năm học và chất lượng giáo dục ngày càng được củng cố nâng lên.

- Tổ chức chỉ đạo quản lý về Chế độ chính sách; Quản lý tài sản; An ninh an toàn trường học; Công tác nội trú, bán trú cơ bản bám sát các văn bản hướng dẫn và đảm bảo quy định; Có hồ sơ minh chứng thực hiện. Các nội dung tổ chức triển khai từ đầu năm học 2024-2025 đến hiện tại duy trì cơ bản đảm bảo kế hoạch xây dựng (*an ninh trật tự trường học đảm bảo; chế độ chính sách thực hiện theo quy định; việc quản lý sử dụng tài sản; thiết bị dạy học cơ bản thực hiện theo hướng dẫn*)

- Phối hợp tốt với Trại Y Tế xã, Công an xã, các bang ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân tại địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hướng dẫn các kỹ năng, dự báo và tuyên truyền phòng tránh các nguy cơ mất an toàn cho học sinh.

- Nhà trường tổ chức triển khai và thực hiện các hoạt động, các nhiệm vụ, các chế độ chính sách cho người lao động, học sinh theo đúng văn bản hướng dẫn. Đảm bảo quy trình và thời gian, đảm bảo chế độ cho người lao động và học sinh trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc công tác công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai đối trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Các chế độ chính sách của người lao động và học sinh có tác động tích cực đến việc thực hiện công tác giáo dục trong nhà trường: Thu hút được đội ngũ yên tâm công tác và cống hiến cho sự nghiệp giáo dục của xã, của nhà trường. Học sinh đi học chuyên cần (Tỷ lệ chuyên cần hàng ngày đạt từ 96% trở lên), chất lượng học sinh được từng bước nâng cao.

2. Tồn tại, nguyên nhân

- Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn xã còn cao, nhiều gia đình học sinh thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo nên việc ủng hộ cho công tác giáo dục ở nhà trường còn nhiều khó khăn. Một số gia đình học sinh còn trông chờ, ỉ lại vào chế độ chính sách của nhà nước, chưa quan tâm đến việc học tập và sinh hoạt của con em mình.

- Một số học sinh sau khi tốt nghiệp THCS không muốn tiếp tục theo học THPT, học nghề do điều kiện kinh tế còn khó khăn muốn ở nhà đi làm và do các chế độ chính sách khi tham gia học tại các trường THPT, trường nghề và việc tổ chức sinh hoạt tại các trường chưa đáp ứng được các điều kiện để tiếp tục theo học vì gia đình không có sự hỗ trợ thêm.

- Một số giáo viên cập nhật và ứng dụng CNTT, đổi mới trong giảng dạy còn hạn chế cũng gặp khó khăn tổng việc thực hiện đổi mới giáo dục.

- Nhà trường đang trong thời gian xây dựng các công trình trong nhà trường: nên việc bố trí sắp xếp các phòng làm việc, phòng học cũng gặp nhiều khó khăn, bếp ăn của học sinh chưa tổ chức được nấu theo một chiều, phòng ở cho học sinh bán trú còn thiếu (phải bố trí ở tạm trên các phòng học), thiếu phòng chức năng, không có chỗ để đồ dùng thiết bị trong thời gian xây dựng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn cho học sinh và giáo viên nhà trường.

V. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị phòng GD&ĐT xây phòng ở bán trú khép kín có đầy đủ nhà vệ sinh, nước sinh hoạt tại khu vực có nguy cơ sạt lở để đảm bảo chỗ ăn, ở, vệ sinh cho học sinh Bán trú tại trường.

Đề nghị phòng GD&ĐT quan tâm tổng hợp và đề nghị bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng cho học sinh nhà trường theo đề xuất (có tờ trình đề xuất riêng) đảm bảo kịp thời để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Bổ sung giáo 01 viên tiếng Anh và 01 giáo viên Công nghệ hoặc Vật Lý .

Trên đây là báo cáo công tác tự kiểm tra việc thực hiện các chế độ học sinh; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị dạy học; công tác nội trú, bán trú, an ninh, an toàn trường học năm học 2024-2025 của trường PTDTBT THCS Dền Thành./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- CBQL, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Từ Viết Bình